

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

Ngành: HÓA SINH HỌC

ÁP DỤNG KHÓA NĂM 2021

(Đính kèm Quyết định số 1971/QĐ-KHTN, ngày 28/12/2021)

1. Thời gian đào tạo:

- NCS chưa có bằng thạc sĩ: 4 năm
- NCS đã có bằng thạc sĩ: 3 năm.

2. Hình thức đào tạo: chính qui

3. Cấu trúc chương trình đào tạo:

| Đối tượng NCS | Tổng số tín chỉ | Trong đó gồm | | | Luận án tiến sĩ |
|--------------------------|-----------------|--|--|---------|-----------------|
| | | Học phần bổ sung | Học phần trình độ tiến sĩ | | |
| | | | Bắt buộc (9 tín chỉ) | Tự chọn | |
| NCS chưa có bằng thạc sĩ | ≥ 125 | ≥ 32 (NCS học các môn học cơ sở và chuyên ngành của chương trình thạc sĩ) | - Tiểu luận tổng quan (3TC) - 02 Chuyên đề tiến sĩ (3TC/CD) | 12 | 80 |
| NCS đã có bằng thạc sĩ | ≥ 101 | Áp dụng đối với NCS có bằng Thạc sĩ ngành gần hoặc ngành khác. Số tín chỉ bổ sung được xét theo từng trường hợp cụ thể trước khi nhập học. | - Tiểu luận tổng quan (3TC) - 02 Chuyên đề tiến sĩ (3TC/CD) | 12 | 80 |



4. Khung chương trình đào tạo:

| Stt | Mã môn học | Tên môn học | Số tín chỉ | | |
|----------|------------|--|------------|----|------------|
| | | | Tổng số | LT | TH, TN, TL |
| A | | Học phần bổ sung kiến thức | | | |
| 1 | | <i>NCS chưa có bằng thạc sĩ</i> | | | |
| | | Môn học cơ sở và chuyên ngành của bậc thạc sĩ ngành Hóa Sinh học | 32 | | |
| 2 | | <i>NCS có bằng thạc sĩ ngành gần</i> | | | |
| | | Xét theo từng đối tượng người học | | | |
| B | | Học phần trình độ tiến sĩ | | | |
| B.1 | | Học phần bắt buộc | 9 | | |
| 1 | TLTQ | Tiểu luận tổng quan | 3 | 3 | 0 |
| 2 | CDTS01 | Chuyên đề tiến sĩ 1 | 3 | 3 | 0 |
| 3 | CDTS02 | Chuyên đề tiến sĩ 2 | 3 | 3 | 0 |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

| Stt | Mã môn học | Tên môn học | Số tín chỉ | | |
|------------|------------|---|------------|----|------------|
| | | | Tổng số | LT | TH, TN, TL |
| B.2 | | Học phần tự chọn | 12 | 11 | 1 |
| 1 | DSH073 | Những vấn đề hiện đại trong hóa sinh học | 3 | 3 | 0 |
| 2 | DSH020 | Kỹ năng viết bài báo khoa học và trình bày báo cáo khoa học | 3 | 2 | 1 |
| 3 | DSH074 | Sinh tổng hợp các hợp chất thứ cấp ở tế bào thực vật | 3 | 3 | 0 |
| 4 | DSH022 | Hóa sinh học của sự truyền tín hiệu tế bào | 3 | 3 | 0 |
| 5 | DSH023 | Các phương pháp nghiên cứu cấu trúc protein | 3 | 3 | 0 |
| 6 | DSH024 | Cơ sở sinh hóa của công nghệ lên men hiện đại | 3 | 3 | 0 |
| 7 | DSH075 | Kỹ thuật nano trong y sinh học | 3 | 3 | 0 |
| 8 | DSH026 | Cơ chế stress oxy hóa ở tế bào eukaryote | 3 | 3 | 0 |
| 9 | DSH076 | Miễn dịch học | 3 | 3 | 0 |
| 10 | DSH028 | Kỹ thuật lên men | 3 | 3 | 0 |
| C | | Luận án tiến sĩ | 80 | | |
| D | | Bài báo khoa học (*) | | | |

(*) Qui định bài báo khoa học

- Trong quá trình thực hiện đề tài luận án, nghiên cứu sinh phải có ít nhất hai bài báo khoa học (*nghiên cứu sinh là tác giả chính: tác giả đứng tên đầu, tác giả liên lạc (corresponding author); có ghi tên trường ĐHKHTN, ĐHQG-HCM theo tên NCS.*)

- Tên Trường đại học Khoa học Tự nhiên, tên ĐHQG-HCM phải ghi vào thông tin tên NCS trong các bài báo khoa học, cách trình bày như sau:

Tiếng Việt:

Ví dụ họ tên NCS: Nguyễn Văn A ^{(1), (2), (3)}

⁽¹⁾ PTN cấp khoa hoặc/Bộ môn (nếu có nhu cầu ghi), **PTN cấp Trường/Trung tâm/Viện/Khoa, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam** (hai cấp độ tổ chức được in đậm là bắt buộc phải ghi; cấp PTN thuộc Khoa/Bộ môn là không bắt buộc)

⁽²⁾ Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

⁽³⁾ Đơn vị ngoài (do học viên đăng ký, có xác nhận của CBHD trong đề cương).

Tiếng Anh:

Ví dụ họ tên NCS: Nguyen Van A ^{(1), (2), (3)}

⁽¹⁾ Laboratory.../Department..., **Laboratory/Center/Institute/Faculty, University of Science, Ho Chi Minh City, Vietnam** (hai cấp in đậm là bắt buộc phải ghi)

⁽²⁾ Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

⁽³⁾ Others

